| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Ông Dương Đình Luật.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tú T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị đơn: Ông Dương Minh H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. "Vắng mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Tú T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà Trần Thị Tú T và ông Dương Minh H kết hôn năm 2002 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 23/12/2002. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống chung hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau nên thường xuyên cải vã và xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ

năm 2011 đến nay. Nay bà T thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn mâu thuẫn để chung sống với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Trần Thị Tú T và ông Dương Minh H có 01 con chung tên là Dương Thị Th, sinh ngày 25/12/2003, hiện nay đang sống cùng bà T. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Th, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – ông Dương Minh H vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông H đến Tòa án để làm việc, nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên vụ án còn để kéo dài quá 04 tháng không có quyết định gia hạn vi phạm thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Tú T được ly hôn ông Dương Minh H. Giao cháu Dương Thị Th cho bà Trần Thị Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dương Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Dương Minh H có nơi cư trú tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Dương Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 28/12/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 24/01/2019, ông Dương Minh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật

tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Minh H theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01, ngày 23/12/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Trần Thị Tú T và ông Dương Minh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2011 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn và không thể đoàn tụ chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà Trần Thị Tú T thấy rằng, hiện nay cháu Dương Thị Th đang sống cùng bà T, đồng thời cháu Th có nguyện vọng được sống với bà T khi bà T và ông H ly hôn, vì vậy giao cháu Th cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Tú T không yêu cầu nên ông Dương Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Trần Thị Tú T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị Tú T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

*1. Về hôn nhân:* Bà Trần Thị Tú T được ly hôn ông Dương Minh H.

*2. Về con chung:* Giao cháu Dương Thị Th, sinh ngày 25/10/2003 cho bà Trần Thị Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Dương Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Minh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Tú T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004223 ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Tú T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Duy**